

Bản án số: /2024/DS-ST

Ngày 27 - 9 - 2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Ba

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Trần Minh Tám

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Trúc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2024/TLST-DS ngày 20/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2024/QĐST- DS ngày 10/9/2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần S (trước đây là Công ty TNHH S), địa chỉ: 128 Nguyễn D, phường Bến T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: 52 Lê Đ, phường Chính G, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL N - Giám đốc Công ty Cổ phần S. Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoài V - Nhân viên Công ty Cổ phần S (Giấy ủy quyền số 441/2024/UQ-SVN ngày 01/01/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần S). Ông V có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Phan Thanh C, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: 179 Trần Xuân L, phường Hòa K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Võ Hoài V trình bày:**

Vào ngày 14/01/2021 ông Phan Thanh C ký Hợp đồng cầm cố số D2M210101014NA16X với Chi nhánh Đà Nẵng 1 - Công ty TNHH S cầm cố tài sản: 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát số 43B1-049.36, loại xe Honda, số khung RLHJF6301FZ401689, số máy JF63E1401717 có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 062978, biển kiểm soát 43B1-049.36 do Công an quận Thanh Khê cấp ngày 13/12/2019 cho chủ xe Phan Thanh C để lấy số tiền 20.000.000đ

(Hai mươi triệu đồng); thời hạn cầm cố 24 tháng, từ ngày 14/01/2021 - 14/01/2023; lãi suất 1,1 tháng. Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền cho ông C.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty đã ký Giấy mượn xe ngày 14/01/2021 cho ông C mượn lại xe với thời hạn từ ngày 14/01/2021 - 14/02/2021; địa điểm trả Chi nhánh Đà Nẵng 1 - Công ty TNHH S.

Ông C có cam kết trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”. Nhưng đến nay đã quá hạn hợp đồng, ông C không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe mô tô, biển kiểm soát số 43B1-049.36 nêu trên; ông C có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty chúng tôi.

Vì vậy, Công ty Cổ phần S yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Thanh C:

+ Trả lại 01 chiếc xe mô tô, có biển kiểm soát số 43B1-049.36, loại xe Honda, số khung RLHJF6301FZ401689, số máy JF63E1401717 theo Hợp đồng cầm cố số D2M210101014NA16X, giấy mượn xe ngày 14/01/2021 giữa Chi nhánh Đà Nẵng 1 - Công ty TNHH S Việt Nam và ông Phan Thanh C.

+ Trường hợp ông Phan Thanh C không trả lại xe cầm cố buộc ông Phan Thanh C thanh toán số tiền tính đến ngày 25/9/2024 là 46.470.243đ (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: Gốc 20.000.000đ, lãi 3.308.637đ, phí mượn xe 13.535.332đ, phí trễ hạn 9.268.274đ và còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố số D2M210101014NA16X ngày 14/01/2021.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút yêu cầu buộc ông C phải giao trả 01 chiếc xe mô tô, có biển kiểm soát số 43B1-049.36, loại xe Honda, số khung RLHJF6301FZ401689, số máy JF63E1401717.

\* **Bị đơn ông Phan Thanh C** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

\* **Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án chấp hành những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ Điều **117, 280, 309, 310, 314 và 316** Bộ luật Dân sự giải quyết theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phan Thanh C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2024 là 46.470.243đ (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: Gốc 20.000.000đ, lãi 3.308.637đ, phí mượn xe 13.535.332đ, phí trễ hạn 9.268.274đ và tiền lãi phát sinh tiếp tục tính từ ngày 26/9/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc theo Hợp đồng cầm cố số D2M210101014NA16X ngày 14/01/2021.

Sau khi ông C thanh toán đầy đủ các khoản tiền nêu trên cho Công ty, thì Công ty phải trả lại cho ông C bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 062978, biển kiểm soát 43B1-049.36 do Công an quận Thanh Khê cấp ngày 13/12/2019 đứng tên ông Phan Thanh C theo quy định tại Điều 316 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện buộc ông C phải giao trả 01 chiếc xe mô tô, có biển kiểm soát số 43B1-049.36, loại xe Honda, số khung RLHJF6301FZ401689, số máy JF63E1401717.

Về án phí: Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, quan điểm giải quyết vụ án và sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*” đối với ông Phan Thanh C cư trú, sinh sống tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Ngày 14/01/2021 Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh Đà Nẵng 1 (Bên nhận cầm cố - Bên A, nay là Công ty Cổ phần S) và ông Phan Thanh C (Bên cầm cố - Bên B) ký kết Hợp đồng cầm cố số D2M210101014NA16X. Cụ thể: Ông C đồng ý giao tài sản cầm cố cho Công ty quản lý, sử dụng, định đoạt, cầm cố là 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát số 43B1-049.36, loại xe Honda Airblade, số khung RLHJF6301FZ401689, số máy JF63E1401717 và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 062978, biển kiểm soát 43B1-049.36 do Công an quận Thanh Khê cấp ngày 13/12/2019 đứng tên ông Phan Thanh C. Thời hạn cầm cố là 24 tháng, từ ngày 14/01/2021 - 14/01/2023; lãi suất 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; phí thẩm định tài sản là 4,5%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; phí đăng ký và xóa giao dịch bảo đảm là 150.000đ/lần (thu một lần). Bên B cam kết thanh toán tiền kỳ hàng với 1.535.165.38đ vào ngày 14 hàng tháng. Đồng thời, Công ty Tiền có ngay đã giải ngân cho ông C cầm cố số tiền 20.000.000đ (Hai triệu đồng) theo Phiếu chi ngày 14/01/2021. Tài sản cầm cố nêu trên được đăng ký giao dịch bảo đảm trên Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký quốc gia: Giaodichambao/botuphap: 1463081653 theo web: <http://dktructuyen.moj.gov.vn/>.

Tuy nhiên, ông C có ký Giấy mượn xe ngày 14/01/2021 nên Công ty T cho ông C mượn lại xe nêu trên để có phương tiện đi lại phục vụ công việc cá nhân, thời hạn từ ngày 14/01/2021 - 14/02/2021, “trả lại xe khi hết hạn”.

Như vậy, Hợp đồng cầm cố, Giấy mượn xe nêu trên được ký kết giữa ông Phan Thanh C và Công ty T hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 117, 309, 310 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực ràng buộc các bên tham gia kể từ thời điểm ký kết.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố, ông C không thực hiện đúng thời hạn cam kết về trả tiền gốc, lãi, phí và trả lại xe máy biển số đăng ký 43B1-049.36 là vi phạm Hợp đồng cầm cố, Giấy mượn xe ngày 14/01/2021. Vì vậy, căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Phan Thanh C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2024 là 46.470.243đ (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: Gốc 20.000.000đ, lãi 3.308.637đ, phí mượn xe 13.535.332đ, phí trễ hạn 9.268.274đ và tiền lãi phát sinh tiếp tục tính từ ngày 26/9/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc theo Hợp đồng cầm cố số D2M210101014NA16X ngày 14/01/2021.

Sau khi ông C thanh toán đầy đủ các khoản tiền nêu trên cho Công ty, thì Công ty phải trả lại cho ông C bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 062978, biển kiểm soát 43B1-049.36 do Công an quận Thanh Khê cấp ngày 13/12/2019 đứng tên ông Phan Thanh C theo quy định tại Điều 316 Bộ luật dân sự.

[2.3] Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của Công ty rút yêu cầu buộc ông C phải giao trả 01 chiếc xe mô tô, có biển kiểm soát số 43B1-049.36, loại xe Honda, số khung RLHJF6301FZ401689, số máy JF63E1401717 mà ông C đã mượn lại của Công ty. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận nên ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 217, khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 280, 309, 310, 314 và 316 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*” đối với ông Phan Thanh C.

1. Buộc ông Phan Thanh C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2024 là 46.470.243đ (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng), trong đó:

- + Gốc 20.000.000đ
- + Lãi 3.308.637đ
- + Phí mượn xe 13.535.332đ
- + Phí trễ hạn 9.268.274đ

Tiền lãi phát sinh tiếp tục tính từ ngày 26/9/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc theo Hợp đồng cầm cố số D2M210101014NA16X ngày 14/01/2021.

Sau khi ông Phan Thanh C thanh toán đầy đủ các khoản tiền nêu trên Công ty Cổ phần S phải trả lại cho ông Phan Thanh C bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 062978, biển kiểm soát 43B1-049.36 do Công an quận Thanh Khê cấp ngày 13/12/2019 đứng tên ông Phan Thanh C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty Cổ phần S về việc yêu cầu buộc ông Chiến phải giao trả lại 01 chiếc xe mô tô, có biển kiểm soát số 43B1-049.36, loại xe Honda, số khung RLHJF6301FZ401689, số máy JF63E1401717 mà ông Chiến đã mượn lại của Công ty Cổ phần S.

### 3. Về án phí:

Ông Phan Thanh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.323.000đ (Hai triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 1.947.325đ (Một triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001251 ngày 27/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/9/2024; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui

định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Ba**